

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
về "Xây dựng huyện Tây Sơn đạt chuẩn đô thị loại IV
và sớm đạt các tiêu chí thành lập thị xã"

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xây dựng Chương trình hành động về "Xây dựng huyện Tây Sơn đạt chuẩn đô thị loại IV và sớm đạt các tiêu chí thành lập thị xã" với các nội dung sau:

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TÂY SƠN
GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Qua 5 năm triển khai thực hiện Chương trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX về xây dựng đô thị Phú Phong theo hướng văn minh, hiện đại là trung tâm phát triển, sớm đưa Tây Sơn trở thành thị xã, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong huyện đã nỗ lực phấn đấu, tổ chức thực hiện đạt các mục tiêu, chỉ tiêu mà Nghị quyết đề ra, cụ thể như sau:

Tỷ trọng của ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng (CN - TTCN - XD) và thương mại - dịch vụ - du lịch (TM - DV - DL) trong cơ cấu kinh tế của huyện ngày càng tăng, tính đến năm 2020 tỷ trọng của ngành CN - TTCN - XD và TM - DV - DL tại khu vực nội thị đạt 87,6%, khu vực ngoại thị đạt 61,2%. Dân số khu vực nội thị năm 2020 là 33.500 người; mật độ dân số khu vực nội thị 4.896 người/km², vùng ngoại thị 1.760 người/km². Tổng số lao động tại khu vực nội thị là 11.387 người, trong đó lao động phi nông nghiệp là 9.756 người, chiếm tỷ lệ 85,67%. Thu nhập bình quân đầu người năm 2020 đạt 45,3 triệu đồng/năm, vùng nội thị 65,3 triệu đồng/năm. Kết cấu hạ tầng đô thị được tăng cường đầu tư theo quy hoạch. Hoạt động văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; quốc phòng an ninh được giữ vững; đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao.

Đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai lập các quy hoạch: Tỷ lệ 1/2.000 khu đô thị mới phía Nam quốc lộ 19; khu đô thị phía Đông thị trấn Phú Phong; phân khu 1/2000 khu sinh thái xã Tây Phú. Hoàn thành quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới ở 13/13 xã; riêng xã Tây Giang đã phê duyệt điều chỉnh quy

hoạch theo hướng đô thị loại V. Ngoài ra, đã lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 một số khu vực như: Chính trang khu dân cư sinh thái Bàu Bà Lặn, khu dân cư Soi Khánh - Soi Cát, khu dân cư phía Bắc đường Nguyễn Thiện Thuật, khu dân cư phía Nam Quốc lộ 19, khu dân cư đồng Cây Keo và các khu dân cư ở các xã. Đặc biệt, đã phối hợp với Sở Xây dựng hoàn thành quy hoạch chung đô thị Tây Sơn đến năm 2035. Ban hành Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị Phú Phong. Tập trung triển khai đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị như: Khu dân cư Ngã 3 quốc lộ 19 đường Nguyễn Huệ, khu dân cư phía Bắc Nguyễn Thiện Thuật, khu dân cư Soi Khánh - Soi Cát... và các dự án giao thông, giáo dục, y tế khác.

II. HẠN CHẾ, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng và phát triển đô thị trên địa bàn còn một số tồn tại, hạn chế đó là: Kinh tế khu vực đô thị phát triển chưa xứng tầm là một trung tâm kinh tế - xã hội của huyện; chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa chưa cao, các ngành nghề truyền thống phát triển chưa rõ nét; thương mại, dịch vụ, du lịch có phát triển nhưng chưa tương xứng với tiềm năng hiện có, nhất là du lịch; chuyển dịch lao động từ khu vực nông nghiệp sang phi nông nghiệp có chuyển biến nhưng chưa mạnh; kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất phục vụ phát triển kinh tế và dân sinh chưa đáp ứng yêu cầu của đô thị.

2. Nguyên nhân

Những hạn chế, tồn tại nêu trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó tập trung vào các nguyên nhân chủ yếu sau: Do khó khăn chung của tình hình kinh tế trong nước, thời tiết diễn biến bất lợi, thiên tai thường xuyên xảy ra; một số cấp ủy đảng, chính quyền địa phương chưa thực sự quan tâm đến công tác phát triển đô thị; chưa khơi dậy tiềm năng và nguồn lực trong nhân dân để đầu tư phát triển các lĩnh vực có thế mạnh của địa phương; nguồn vốn bố trí đầu tư quy hoạch, xây dựng hạ tầng kỹ thuật chưa đáp ứng với yêu cầu; năng lực và vai trò tham mưu của một số cơ quan chức năng và đội ngũ cán bộ chuyên môn còn hạn chế, chưa theo kịp với xu thế phát triển đô thị.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

I. MỤC TIÊU

Tập trung mọi nguồn lực đầu tư xây dựng và phát triển huyện Tây Sơn trở thành đô thị loại IV với kết cấu hạ tầng kỹ thuật đồng bộ và hiện đại, có kinh tế phát triển gắn với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái và bảo đảm quốc phòng an ninh, đưa Tây Sơn trở thành trung tâm phát triển kinh tế - xã hội về phía Tây của tỉnh; đồng thời, sớm hoàn thiện các tiêu chí để thành lập thị xã.

II. CHỈ TIÊU

- Phân đấu đến năm 2024, thực hiện đạt các tiêu chí để huyện được cấp có thẩm quyền công nhận là đô thị loại IV, trong đó:

+ Quy hoạch đô thị Tây Sơn trở thành đô thị du lịch, thương mại, dịch vụ và công nghiệp trên trục Quốc lộ 19 với vùng Tây Nguyên và cơ bản trở thành đô thị với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ.

+ Quy mô dân số toàn đô thị đạt 130.000 - 135.000 người; khu vực nội thị đạt từ 100.000 - 101.000 người, ngoại thị khoảng 30.000 - 34.000 người.

+ Mật độ dân số toàn đô thị đạt từ 1.200 người/km² trở lên; khu vực nội thị đạt từ 6.000 người/km² trở lên (tính trên diện tích đất xây dựng đô thị).

+ Thực hiện đạt các chỉ tiêu về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội theo tiêu chuẩn của đô thị loại IV.

+ Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn đô thị đạt từ 55% trở lên; khu vực nội thị đạt từ 70% trở lên.

+ Tỷ trọng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ - du lịch trong cơ cấu kinh tế của huyện đạt 82% trở lên.

+ Trình độ phát triển kết cấu hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị đạt các tiêu chuẩn theo quy định của đô thị loại IV.

- Đến năm 2025 đạt các tiêu chí thành lập thị xã.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Phát triển không gian đô thị

Chỉ đạo triển khai lập các quy hoạch phân khu theo quy hoạch chung của đô thị Tây Sơn đến năm 2035. Tranh thủ mọi nguồn lực tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của đô thị. Đẩy mạnh phát triển khu vực nội thị theo hướng đô thị hiện đại gồm 9 xã, thị trấn dự kiến trở thành phường: Tây Giang, Bình Tường, Tây Phú, Tây Xuân, Bình Nghi, Bình Thành, Bình Hòa, Tây Bình và thị trấn Phú Phong; tiếp tục phát triển các vùng ngoại thị gồm 6 xã: Tây Thuận, Vĩnh An, Bình Thuận, Bình Tân, Tây An và Tây Vinh. Tập trung phát triển các khu vực cụ thể như sau:

1.1. Khu vực phát triển số 1

Là khu vực trung tâm của đô thị, phát triển trên cơ sở thị trấn Phú Phong hiện nay, mở rộng về khu vực khối Phú Văn, Phú Xuân và phía Nam đường Hùng Vương, với diện tích tự nhiên khoảng 2.950 ha, quy mô dân số dự kiến khoảng 27.900 người.

Phát triển đô thị theo hướng lấp đầy dải dân cư dọc quốc lộ 19; bố trí hệ thống đường ngang để phát triển chiều sâu khu vực đô thị; hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tại khu vực; tập trung phát triển các khu vực thương mại và dân cư mật độ cao.

1.2. Khu vực phát triển số 2

Là khu vực đô thị gắn liền với khu vực công nghiệp phía Nam quốc lộ 19 tại xã Bình Nghi và Tây Xuân, với diện tích khoảng 2.800 - 2.900 ha, dân số khoảng 18.500 người.

Tính chất chức năng: Là khu vực phát triển hỗ trợ cho khu vực công nghiệp phía Nam quốc lộ 19.

1.3. Khu vực phát triển số 3

Là khu vực thị tứ Mỹ Yên mở rộng thuộc xã Tây Bình, dự kiến phát triển theo hướng xây dựng trung tâm xã Tây Bình hiện nay thành trung tâm phường, với đầy đủ hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ, với diện tích khoảng 1.300 - 1.350 ha, dân số khoảng 9.000 người.

Phát triển các công trình công cộng, hình thành khu vực phát triển phía Đông Bắc của đô thị, các công trình công cộng gồm: Bến xe khách khu vực phía Bắc, chợ, trung tâm thương mại khu vực và nâng cấp các trường trung học phổ thông tại khu trung tâm; gắn kết phát triển kinh tế - xã hội của khu vực với thị xã An Nhơn.

1.4. Khu vực phát triển số 4

Là khu vực phát triển đô thị có trọng điểm gồm: Xã Bình Hòa, xã Bình Thành và khu vực phía Bắc của thị trấn Phú Phong, với diện tích khoảng 3.100 - 3.150 ha, dân số khoảng 27.000 người. Đây là khu vực phát triển mới theo hướng đô thị hóa, bổ sung cơ cấu hành chính phường nội thị khi thành lập đô thị Tây Sơn.

1.5. Khu vực phát triển số 5

Là khu vực trung tâm xã Bình Tường kết hợp với khu vực phía Tây (khối Hòa Lạc) của thị trấn Phú Phong, diện tích khoảng 1.800 - 1.850 ha, dân số khoảng 14.500 người. Đây là khu vực đô thị hóa, gắn kết khu vực xã Tây Giang và trung tâm thị trấn Phú Phong hiện nay; phát triển các khu vực ven quốc lộ 19 (phía Nam); phát triển các mô hình du lịch sinh thái kết hợp với trang trại gia đình, canh tác nông nghiệp hữu cơ và công nghệ cao ở phía Bắc sông Côn; phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ, đáp ứng tiêu chuẩn trở thành phường nội thị khi thành lập đô thị Tây Sơn.

1.6. Khu vực phát triển số 6

Là khu vực phát triển phía Tây, kết nối với huyện Vĩnh Thạnh (trục ĐT.637) và là cửa ngõ của tỉnh Bình Định (trục quốc lộ 19) với vùng Tây Nguyên, với diện tích khoảng 6.300 - 6.350 ha, quy mô dân số khoảng 14.300 - 14.500 người.

Phát triển mật độ dân cư cao tại khu vực thị tứ Đồng Phó, mở rộng về phía Nam trên tuyến đường vào thôn Nam Giang hiện nay; tăng cường phát triển dân cư theo tuyến cầu Hữu Giang (theo quy hoạch) về phía bờ Bắc sông Côn. Hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội theo tiêu chí phường nội thị.

1.7. Khu vực phát triển số 7

Là khu vực phát triển dân cư các xã Bình Tân, Bình Thuận, Tây Vinh, Tây An; diện tích khoảng 6.450 - 6.500 ha, dân số khoảng 29.500 - 30.000 người. Tính chất chức năng: Là khu vực phát triển dân cư nông thôn, phát triển nông nghiệp và nông nghiệp đô thị, bảo đảm không gian tiêu thoát lũ cho khu vực phía Bắc đô thị.

1.8. Khu vực phát triển số 8 và 9

Là khu vực phát triển nông, lâm nghiệp có chức năng bảo vệ môi trường, chống xói mòn, sạt lở đất và thoát lũ của đô thị; khu vực rừng cảnh quan phía Nam là khu vực rừng phòng hộ đầu nguồn; diện tích khoảng 32.950 - 33.000 ha. Tập trung khai thác du lịch cảnh quan sinh thái, nhất là các khu vực Hàm Hồ, Thác Đổ, Hồ Thuận Ninh... lồng ghép, kết hợp với du lịch di tích, du lịch làng nghề trên địa bàn toàn đô thị.

2. Quy mô dân số, đất đai đô thị

Tăng cường phát triển các khu dân cư đảm bảo các chỉ tiêu về quy mô dân số đô thị; sử dụng đất phi nông nghiệp và đất dân dụng đạt tiêu chí của đô thị loại IV.

3. Xây dựng, định hướng các trung tâm chuyên ngành

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và định hướng phát triển các trung tâm chuyên ngành gồm:

- Trung tâm hành chính đô thị: Giữ nguyên theo vị trí hiện nay, nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn để đáp ứng các chỉ tiêu đô thị loại IV.

- Trung tâm dịch vụ và phát triển công nghiệp: Thuộc khu vực phát triển công nghiệp ở phía Nam quốc lộ 19 tại xã Bình Nghi, Tây Xuân.

- Trung tâm dịch vụ vận tải đô thị: Tại khu vực phía Nam thị trấn Phú Phong (khu vực ngã tư đường vào Hàm Hồ và tuyến tránh phía Nam dự kiến).

- Trung tâm thương mại, dịch vụ: Tại khu vực nội thị thị trấn Phú Phong hiện nay.

- Hình thành các trung tâm thương mại, dịch vụ ở khu vực phát triển phía Tây (xã Tây Giang) và khu vực cực phát triển phía Đông Bắc (xã Tây Bình) để phục vụ cho khu vực phía Tây và bờ Bắc Sông Kôn.

- Trung tâm thể dục thể thao kết hợp công viên cấp đô thị: Tại khu vực phía Nam thị trấn Phú Phong.

- Trung tâm giáo dục cấp đô thị: Là khu vực các trường trung học phổ thông hiện nay; tiếp tục đầu tư, nâng cấp quy mô và cơ sở vật chất các cơ sở bảo đảm theo chuẩn của đô thị loại IV.

- Trung tâm Y tế của đô thị: Là khu vực Trung tâm Y tế Tây Sơn hiện hữu.

4. Quy hoạch xây dựng

- Hoàn thành quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và nâng cao tỷ lệ lấp đầy cho khu vực phát triển số 1 ít nhất 90%; quy hoạch và nâng cao tỷ lệ lấp đầy quy hoạch phân khu và chi tiết cho khu vực 2, 3, 4, 5, 6 đạt trên 70% diện tích xây

dựng; lập quy hoạch phân khu trung tâm cho các khu vực phát triển số 7, 8, 9 gắn kết quy hoạch đô thị với quy hoạch nông thôn mới để có kế hoạch đầu tư hợp lý.

- Quy hoạch, xây dựng kết cấu hạ tầng các khu trung tâm đô thị, các khu công viên cây xanh, khu di tích lịch sử, quy hoạch kiến trúc cảnh quan đô thị và các khu dân cư mới, khu tái định cư.

5. Phát triển kinh tế - xã hội

5.1. Hạ tầng giao thông, thủy lợi và công trình khác

- Tập trung đầu tư xây dựng mạng lưới giao thông đồng bộ, trong đó lấy các tuyến chính (liên huyện, liên xã, liên vùng) trở thành đầu mối giao thông quan trọng. Tranh thủ sự đầu tư của Trung ương, tỉnh để xây dựng mới các tuyến: Đường tránh ở phía Nam quốc lộ 19, đường cao tốc đi Tây Nguyên, nâng cấp tuyến Quốc lộ 19B, tuyến đường Bình Nghi đi Bình Hòa, tuyến đường Bình Thành đi Bình Tường, cầu Hữu Giang... Nâng cấp và mở rộng các tuyến đường nội thị theo quy hoạch, tập trung xây dựng các tuyến đường trục của huyện đạt chuẩn. Tiếp tục đề nghị tỉnh hỗ trợ đầu tư xây dựng, nâng cấp các tuyến giao thông nông thôn liên thôn, liên xã theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

- Phối hợp với các ngành của tỉnh triển khai xây dựng và đưa vào sử dụng đập dâng Phú Phong gắn với giao thông, cảnh quan du lịch và phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thoát nước mưa và nước thải của khu vực phát triển số 1; từng bước đầu tư xây dựng hoàn thiện và nâng tỷ lệ hệ thống thoát nước của các khu vực phát triển thành phường trên 30% diện tích xây dựng.

- Tiếp tục thực hiện hoàn thành cơ bản việc kiên cố hóa kênh mương nội đồng phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp.

- Từng bước đầu tư nâng công suất và mở rộng mạng lưới cung cấp nước của các nhà máy nước hiện hữu và đầu tư xây dựng nhà máy nước phía Bắc huyện, nhằm đáp ứng tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch đạt 80%. Xây dựng và đưa vào sử dụng Nhà máy xử lý nước thải tại khu vực phía Đông thị trấn Phú Phong.

- Khai thác hiệu quả bãi chôn lấp và xử lý chất thải rắn của huyện tại thôn Phú An, xã Tây Xuân và tiếp tục đầu tư nâng cấp mở rộng theo quy hoạch; quy hoạch và đầu tư xây dựng khu xử lý chất thải rắn phía Bắc huyện. Quy hoạch và xây dựng nghĩa trang nhân dân phía Bắc và phía Nam huyện.

- Đầu tư xây dựng công viên trung tâm mở rộng (trước Trung tâm Y tế Tây Sơn và sân vận động huyện); nâng cấp và khai thác tốt các công viên trong khu vực nội thị và ngoại thị theo quy hoạch.

5.2. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và làng nghề

- Tập trung chỉ đạo hoàn thành quy hoạch mở rộng các cụm công nghiệp dọc hành lang quốc lộ 19 và 19B. Rà soát đưa ra ngoài quy hoạch các cụm công nghiệp

có quy mô nhỏ và không phù hợp với định hướng phát triển đô thị; quy hoạch mở rộng các cụm công nghiệp Tây Xuân, Bình Nghi. Tập trung quy hoạch phát triển các ngành công nghiệp thế mạnh của huyện như: Chế biến nông lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng không nung, may mặc, gia công cơ khí, logistic, công nghiệp hỗ trợ. Quy hoạch và phát triển các vùng nguyên liệu phục vụ cho các ngành công nghiệp chế biến nông, lâm sản và hoàn thành quy hoạch vùng nguyên liệu phục vụ cho các ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng.

- Tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong các cụm công nghiệp và làng nghề theo hướng đầu tư tập trung, có ưu tiên, trọng tâm, trọng điểm. Trong đó, chú trọng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng như: Giao thông, hệ thống xử lý chất thải, cây xanh, điện... trong các cụm công nghiệp, bảo đảm môi trường thuận lợi để thu hút các dự án đầu tư. Thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn.

- Đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến, kêu gọi đầu tư vào các cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn huyện. Chỉ đạo tổ chức các hội thảo, hội nghị chuyên đề về công tác xúc tiến kêu gọi đầu tư. Tăng cường công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, kết nối thông tin giới thiệu các cụm công nghiệp, các ngành nghề đang được ưu tiên thu hút đầu tư và cơ chế chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư.

- Rà soát hồ sơ pháp lý và tiến độ triển khai các dự án, xử lý dứt điểm các tồn tại, vướng mắc trong các cụm công nghiệp, bảo đảm việc triển khai các dự án phải thực hiện đầy đủ các thủ tục về đầu tư xây dựng đúng theo quy định. Phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất xây dựng nhãn hiệu và phát triển thương hiệu nhằm tăng sức cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp địa phương. Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất nhằm tạo ra sản phẩm chất lượng và có khả năng cạnh tranh cao trên thị trường.

- Tiếp tục hỗ trợ, đẩy mạnh phát triển các làng nghề tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện như: Làng nghề truyền thống nón lá Thuận Hạnh, xã Bình Thuận; Làng nghề bánh tráng Kiên Long, xã Bình Thành; Làng nghề bánh tráng Thuận Truyền, xã Bình Thuận và Làng nghề dệt thổ cẩm xã Vĩnh An, nhằm tạo ra các sản phẩm mang nét đặc trưng, truyền thống của địa phương. Chú trọng đa dạng hóa mẫu mã, tạo ra những sản phẩm chất lượng nhằm tăng sức cạnh tranh, mở rộng thị trường tiêu thụ; đồng thời, kết hợp với phục vụ du lịch của địa phương.

- Lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, địa phương phối hợp hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, cá nhân tiếp cận với các chính sách về thuế, đất đai và các chính sách ưu đãi khác theo quy định của Nhà nước.

5.3. Thương mại, dịch vụ, du lịch

- Kêu gọi, khuyến khích đầu tư phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch trên cơ sở tiềm năng hiện có, nhất là du lịch, phấn đấu xây dựng Tây Sơn trở thành trung tâm du lịch, dịch vụ phía Tây Nam của tỉnh.

- Phối hợp với các ngành của tỉnh đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật các điểm du lịch, tôn tạo, xây dựng di tích lịch sử - văn hóa: Mở rộng, nâng cấp Bảo tàng Quang Trung; xây dựng đền thờ Võ Văn Dũng; nâng cấp, mở rộng tuyến đường vào Tháp Dương Long; xây dựng tuyến đường từ khu du lịch Hàm Hồ đến Thác đổ xã Vĩnh An...

- Phát triển các khu du lịch sinh thái tại các khu vực: Dọc tuyến đường vào Hàm Hồ, đường vào xã Vĩnh An, Khu du lịch Hàm Hồ, đập dâng Văn Phong, hồ Thuận Ninh, Thác Đổ, Đài Kính Thiên... gắn kết với phát triển dịch vụ nghỉ dưỡng, lưu trú, du lịch trải nghiệm để phục vụ khách tham quan trong và ngoài nước. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân gian, lễ hội truyền thống đặc sắc của địa phương; đa dạng các loại hình biểu diễn võ cổ truyền phục vụ du lịch. Phấn đấu hàng năm đón trên 350.000 lượt khách tham quan, trong đó khách nước ngoài chiếm 20-25%.

5.4. Phát triển nông, lâm nghiệp và nông thôn

- Đối với các vùng ngoại thị, từ nay đến năm 2025 được xác định như vùng phát triển nông, lâm nghiệp phục vụ đô thị và từng bước tăng dần tỷ lệ đô thị hóa, phấn đấu đến sau năm 2025 tỷ lệ đô thị hóa vùng ngoại thị đạt trên 55%.

- Tập trung chỉ đạo phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, phù hợp với đặc điểm của từng vùng sinh thái; đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật mới trong nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, hướng đến xây dựng nền nông nghiệp có chất lượng và hiệu quả. Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp, trang trại, gia trại tập trung. Nâng cao hiệu quả kinh tế trên lĩnh vực lâm nghiệp, tập trung phát triển trồng rừng gỗ lớn và nâng cao tỷ lệ độ che phủ rừng.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn, phấn đấu đến năm 2023 đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

5.5. Tập trung phát triển lĩnh vực văn hóa - xã hội

- Tiếp tục đầu tư xây dựng và trang bị cơ sở vật chất trường học đạt chuẩn, đáp ứng nhu cầu dạy và học. Xây dựng mới các trường phổ thông và mầm non cho các khu dân cư mới; mở rộng các trường trung học, tiểu học và mầm non bảo đảm đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn.

- Chỉ đạo đầu tư xây dựng các cơ sở vật chất văn hóa của đô thị. Triển khai Dự án xây dựng mới khu liên hợp thể dục - thể thao phía Nam quốc lộ 19, thị trấn Phú Phong; quy hoạch và hình thành mỗi xã ngoại thị 01 sân vận động đạt chuẩn,

là nơi tập luyện thể dục - thể thao, đáp ứng nhu cầu của người dân. Đẩy mạnh Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", nâng cao chất lượng phong trào thông qua các nội dung như: Xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, xây dựng nếp sống văn minh đô thị, nhằm từng bước nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân, đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

- Phối hợp với Sở Y tế Bình Định hoàn thành việc nâng cấp các Trạm Y tế, xây dựng Trung tâm Y tế Tây Sơn đạt chuẩn.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng mới, nâng cấp một số trụ sở, các điểm sinh hoạt dân cư và câu lạc bộ ở khu phố, phường và ở các xã ngoại thị phù hợp quy hoạch sử dụng lâu dài.

6. Về vốn đầu tư

Nguồn vốn đầu tư kết cấu hạ tầng giai đoạn 2020 - 2025 được xác định như sau:

- Hàng năm xác định quỹ đất, lập quy hoạch chi tiết các khu dân cư mới, tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, nhằm tạo nguồn để xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị.

- Tăng cường huy động vốn đầu tư của Nhà nước, ngân sách của địa phương, vốn tín dụng đầu tư phát triển, vốn của doanh nghiệp, vốn hỗ trợ từ các nguồn khuyến công, khuyến nông... để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và phát triển kinh tế.

- Đẩy mạnh công tác huy động các nguồn vốn trong nhân dân với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm để xây dựng hạ tầng kỹ thuật. Thúc đẩy các thành phần kinh tế tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng, phát triển sản xuất.

- Tranh thủ nguồn vốn các dự án đầu tư nước ngoài, vốn hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác để tập trung phát triển đô thị theo đúng tiến độ đề ra.

7. Về đào tạo nguồn nhân lực

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức của các ngành, các cấp trực tiếp tham gia trên lĩnh vực phát triển đô thị, nhằm đáp ứng yêu cầu đặt ra.

- Tăng cường quy hoạch, đào tạo, bổ sung lực lượng cán bộ, công chức đơn vị cấp xã, phường khi thành lập đô thị, tránh bị động, lúng túng.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề để chuyển đổi cơ cấu lao động nông thôn, nhất là chuyển đổi lao động từ khu vực nông nghiệp sang phi nông nghiệp. Hằng năm, giải quyết việc làm mới cho 2.000 lao động và đào tạo nghề cho 400 lao động nông thôn.

8. Bảo vệ môi trường

Tập trung thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường đi đôi với phát triển đô thị. Quy hoạch phát triển đô thị hóa nông thôn một cách hợp lý, nhằm phát triển

bền vững cả về nông thôn và đô thị. Tăng cường đầu tư xây dựng hạ tầng xử lý rác thải, chất thải sinh hoạt và sản xuất, nhất là xử lý rác thải tại các đô thị, khu dân cư tập trung và khu, cụm công nghiệp. Xây dựng nghĩa trang nhân dân, nhà tang lễ theo quy hoạch, bảo đảm vệ sinh môi trường, sử dụng tiết kiệm quỹ đất. Tăng cường trồng cây xanh, tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp. Khuyến khích ứng dụng công nghệ mới, công nghệ sạch trong sản xuất, nhằm tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, giảm thiểu tác động đến môi trường.

9. Công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Tăng cường công tác bảo đảm ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn đô thị; nâng cao nhận thức, ý thức tự giác chấp hành các quy định của pháp luật đối với người dân; thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở, xử lý vi phạm. Xây dựng nếp sống văn minh đô thị, văn hóa giao thông, bảo đảm trật tự đô thị, tạo môi trường ổn định và an toàn.

Phần thứ ba TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện cụ thể hóa thành kế hoạch 5 năm và hàng năm để triển khai thực hiện Chương trình hành động này.

2. Các tổ chức cơ sở đảng, các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện triển khai quán triệt, tuyên truyền Chương trình hành động này đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân; tích cực vận động hội, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện đạt hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu; đồng thời đề ra kế hoạch, giải pháp cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện.

3. Giao Văn phòng Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Chương trình hành động này. Đồng thời, tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức sơ, tổng kết việc triển khai thực hiện để lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực Huyện ủy,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các ban của Huyện ủy,
- Các phòng, ban, ngành huyện,
- Mặt trận Tổ quốc và các hội, đoàn thể huyện,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**



Lê Bình Thanh